

ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Môn thi: **Tiếng Anh** Khối thi: **23TQ1CD**
Ngày thi: **11/03/2024** Thi lần: **1**

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN LỚT	TÊN	ĐIỂM THI	GHI CHÚ
1	23TQ1D_03	Trịnh Hoàng	Ân	4.3	
2	23TQ1D_02	Trần Hoàng Kỳ	Anh	6.7	
3	23TQ1D_04	Trần Gia	Bảo	8.9	
4	23TQ1B_57	Hà Tấn	Braxin	5.1	
5	23TQ1D_05	Trần Đình	Cán	7.9	
6	23TQ1C_01	Vũ Đức	Chiến	2.4	
7	23TQ1D_07	Võ Quốc	Cường	4.3	
8	23TQ1C_03	Nguyễn Hữu	Đan	3.6	
9	23TQ1B_56	Hồ Minh	Đăng	4.3	
10	23TQ1C_04	Hà Thiện	Đăng	3.2	
11	23TQ1D_12	Lê Minh	Đạt	8.2	
12	23TQ1D_13	Nguyễn Trọng	Đức	5.0	
13	23TQ1D_14	Võ Việt	Đức	4.6	
14	23TQ1D_08	Đình Anh	Duy	4.7	
15	23TQ1C_02	Lê Hùng	Duy	5.1	
16	23TQ1D_09	Nguyễn Hoàng	Duy	4.8	
17	23TQ1D_11	Trần Phương	Duy	5.1	
18	23TQ1D_16	Phan Văn	Hạnh	6.8	
19	23TQ1B_50	Huỳnh Thái	Hào	5.5	
20	23TQ1D_15	Nguyễn Nhật	Hào	8.3	
21	23TQ1C_05	Nguyễn Bá	Hiếu	4.4	
22	23TQ1C_06	Nguyễn Hoàng Anh	Hiếu	7.6	
23	23TQ1C_08	Phan Trọng	Hiếu	8.4	
24	23TQ1D_18	Huỳnh Văn Thái	Học	3.7	
25	23TQ1C_11	Nguyễn Văn	Hùng	4.5	
26	23TQ1C_12	Nguyễn Duy	Hưng	5.5	
27	23TQ1B_51	Nguyễn Phúc Gia	Huy	9.0	
28	23TQ1C_09	Trần Đình	Huy	7.2	
29	23TQ1D_19	Trương Hoàng	Huy	5.0	
30	23TQ1C_10	Trương Nguyễn Thanh	Huy	6.2	
31	23TQ1D_20	Vũ Quốc	Huy	7.0	
32	23TQ1C_13	Huỳnh Hữu	Kha	3.4	
33	23TQ1B_53	Huỳnh Nhật	Kha	7.4	
34	23TQ1D_21	Nguyễn Minh	Khang	8.4	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN LÓT	TÊN	ĐIỂM THI	GHI CHÚ
35	23TQ1B_54	Mai Quốc	Khánh	8.5	
36	23TQ1D_23	Trương Nguyễn	Khiêm	8.0	
37	23TQ1C_18	Nguyễn Hữu	Khoa	3.9	
38	23TQ1C_19	Nguyễn Văn	Khoa	3.6	
39	23TQ1D_25	Nguyễn Hoàng	Khôi	6.4	
40	23TQ1C_20	Nguyễn Tuấn	Kiệt	4.1	
41	23TQ1C_21	Giang Khánh	Linh	4.6	
42	23TQ1C_22	Lê Chí	Lộc	8.9	
43	23TQ1B_55	Bùi Hữu	Luân	6.7	
44	23TQ1D_27	Ngô Minh	Luân	9.4	
45	23TQ1D_28	Lê Đức	Minh	9.2	
46	23TQ1C_24	Võ Duy	Minh	4.3	
47	23TQ1C_26	Lương Hồ	Nam	5.7	
48	23TQ1D_29	Nguyễn Trọng	Nghĩa	4.8	
49	23TQ1D_30	Đỗ Duy	Nguyễn	9.4	
50	23TQ1C_27	Nguyễn Thanh	Nhàn	4.9	
51	23TQ1D_32	Nguyễn Thiện	Nhân	6.7	
52	23TQ1D_33	Nguyễn Trí	Nhân	7.1	
53	23TQ1D_35	Nguyễn Minh	Nhật	8.0	
54	23TQ1C_28	Trần Văn	Nhựt	2.9	
55	23TQ1C_29	Dương Quốc Tiến	Phát	4.1	
56	23TQ1D_37	Nguyễn Tấn	Phát	5.2	
57	23TQ1C_31	Châu Hồng	Phúc	6.2	
58	23TQ1D_38	Lê Nhựt	Quang	7.0	
59	23TQ1C_35	Nguyễn Minh	Tài	5.0	
60	23TQ1D_41	Lê Hữu	Tâm	7.3	
61	23TQ1C_36	Nguyễn Chí	Tâm	7.1	
62	23TQ1C_37	Trần Quốc	Tấn	5.0	
63	23TQ1C_38	Lê Văn	Tèo	6.8	
64	23TQ1C_39	Nguyễn Hồng	Thái	3.8	
65	23TQ1C_40	Nguyễn Trọng	Thái	5.2	
66	23TQ1C_41	Dương Trọng	Thảo	5.4	
67	23TQ1C_42	Nguyễn Thanh	Thảo	4.0	
68	23TQ1D_44	Nguyễn Trọng	Thảo	6.2	
69	23TQ1D_45	Nguyễn Trường	Thịnh	7.8	
70	23TQ1D_46	Nguyễn Hoàng	Thông	5.8	
71	23TQ1D_47	Nguyễn Thanh	Thuận	9.3	
72	23TQ1D_48	Nguyễn Hoàng	Tiến	7.4	
73	23TQ1D_49	Nguyễn Trung	Tiến	6.1	
74	23TQ1C_44	Trần Hùng	Tiến	5.0	
75	23TQ1D_51	Lê Thanh	Tín	7.0	
76	23TQ1D_52	Thạch Trung	Tín	7.8	

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN LÓT	TÊN	ĐIỂM THI	GHI CHÚ
77	23TQ1D_53	Trương Hoàng	Tính	3.9	
78	23TQ1D_54	Phạm Ngọc	Tĩnh	8.1	
79	23TQ1C_46	Lê Hoàng Minh	Trí	8.4	
80	23TQ1C_47	Lê Phúc	Trọng	9.0	
81	23TQ1D_56	Nguyễn Thanh	Trúc	7.9	
82	23TQ1C_48	Lâm Thành	Trung	6.3	
83	23TQ1C_52	Nguyễn Thanh	Tuấn	8.2	
84	23TQ1C_54	Cao Xuân	Tùng	3.8	
85	23TQ1C_53	Trần An	Tuy	7.0	
86	23TQ1C_55	Võ Anh	Văn	4.4	
87	23TQ1C_56	Nguyễn Hoàng	Vĩnh	5.8	
88	23TQ1D_58	Nguyễn Long	Vũ	5.2	

TP.HCM, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Cán bộ phụ trách LMS

Nguyễn Ngọc Tuấn